TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2023/HSST
Ngày 26/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Ông Ngô Đức Thủy.
-2. Ông Ninh Văn Trung.
**** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và tại Điểm cầu Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đăng D**, sinh năm 1970; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã D, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Nơi tạm trú: Thôn T, xã H, huyện L, Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Bùi Đăng V (đã chết) và bà Bùi Thị N (đã chết); Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1970; Con: Có 03 (ba) con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2013/HSST ngày 24/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã tuyên phạt Bùi Đăng D 02 (hai) năm tù và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 16/3/2015 D chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú và ngày 24/12/2013 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung. Tính đến thời điểm phạm tội này, D đã được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã tuyên phạt Bùi Đăng D 03 (ba) năm tù, chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng về tội

"Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 24/01/2018 D chấp hành xong hình phạt tù trở về nơi cư trú; ngày 10/5/2016 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung. Tính đến thời điểm phạm tội này, D đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

2. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

3. Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người chứng kiến:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2023 tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L và Công an thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang tiến hành kiểm tra xe ô tô, biển kiểm soát 34A-200.56, nhân hiệu HYUNDAI, loại xe ELANTRA, màu sơn trắng do anh Nguyễn Mạnh Ph, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện L điều khiển chở Bùi Dăng D, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã D, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi áo bên trong, trước ngực bên trái đang mặc của Bùi Đăng D có 01 (một) hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, nhãn hiệu "Thăng Long", bên trong đựng 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma tuý, D khai nhận đó là ma tuý Heroine. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ vào phong bì dán kín ký hiệu "QT". Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Đăng D: Số tiền 3.750.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu sơn xanh-đen, niêm phong vào phong bì thư dán kín, ký hiệu "ĐT"; Thu giữ của anh Nguyễn Mạnh Ph 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe ELANTRA, có đặc điểm nêu trên. Sau đó Tổ công tác đã mời Bùi Đăng D và những người liên quan về trụ sở Uỷ ban nhân dân thị trấn C, huyện L để làm việc.

Cùng ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của Bùi Đăng D tại thôn T, xã H, huyện L

và thôn Đ, xã D, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 85 về chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 406 ngày 13/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang xác định: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định chứa chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, được đựng trong 01 (một) hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, nhãn hiệu "Thăng Long", là ma túy, có khối lượng 2**,014 gam, loại Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hồi 19 giờ 56 phút ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xét nghiệm ma túy bằng hình thức xét nghiệm nước tiểu sử dụng que test đối với Bùi Đăng D, kết quả dương tính với ma túy Heroine.

Ngày 19/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành kiểm tra nội dung bên trong 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu sơn xanh-đen đã thu giữ của Bùi Đăng D, kết quả không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án hoặc hành vi vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Đăng D khai do Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang đưa cho D vào khoảng 20 giờ ngày 04/3/2023 tại nhà của H.

Ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Bùi Đăng D nhận dạng qua bản ảnh đối với Nguyễn Văn H, kết quả D nhận dạng đúng Hải và xác định H là người đã đưa ma túy cho D vào ngày 04/3/2023.

Ngày 25/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Bùi Đăng D tự vẽ sơ đồ nhà Nguyễn Văn H và xác định vị trí H đưa ma túy cho D theo lời khai của D. Ngày 29/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành chụp ảnh nhà của Nguyễn Văn H; Cùng ngày 29/5/2023 đã tiến hành cho D quan sát qua bản ảnh nêu trên, D xác định vị trí H lấy ma túy từ trong túi quần để trên giường trong phòng ngủ của H; vị trí Hải để ma túy tại bàn uống nước tại phòng khách trong nhà, sau đó D cầm lấy ma túy để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai của D và các tài liệu có liên quan, ngày 06/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và vùng phụ cận của Nguyễn Văn H tại thôn T, xã H, huyện L, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Đấu tranh H không thừa nhận đã đưa ma túy cho D. Ngày 24/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho H và D đối chất với nhau, kết quả hai bên đều giữ nguyên lời khai.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT- VKS - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Bùi Đăng D về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng D từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giảm định, chứa 1,985 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, tất cả đựng trong 01 (một) hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, nhãn hiệu "Thăng Long";

- Trả lại Bùi Đăng D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu sơn xanh-đen; số tiền 3.750.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

* □n phí: □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ khẳng định Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/3/2023 tại tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, Bùi Dăng D đang có hành vi tàng trữ trái phép **2,014 gam, loại Heroine** (Heroin), với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, lập biên bắt giữ. Hành vi của bị cáo Bùi Dăng D đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội như gây mất trật tự trị an, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình và hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với loại tội phạm này.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tàng trữ 2,014g ma túy. Để đảm bảo tính răng đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và cao hơn mức khởi điểm mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội không vì mục đích hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với Nguyễn Văn H, xét thấy ngoài lời khai của Bùi Đăng D ra thì không còn căn cứ nào khác chứng minh H đưa ma túy cho D để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý đối với H là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Mạnh Ph, quá trình chở Bùi Đăng D thì anh Ph không biết Dũng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý đối với anh Ph là có căn cứ.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe ELANTRA, có đặc điểm nêu trên do chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang là vợ của anh Nguyễn Mạnh Ph mua ngày 04/8/2021 với giá 420.000.000 đồng tại thị trấn Đồ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Ngày 27/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40: Trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô, biển kiểm soát: 34A-200.56, nhãn hiệu Hyundai, loại xe Elantra cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Ngọc L. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giảm định, chứa 1,985 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, tất cả đựng trong 01 (một) hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, nhãn hiệu "Thăng Long" cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu sơn xanh-đen; số tiền 3.750.000 đồng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các Điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng D 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giảm định, chứa 1,985 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, tất cả đựng trong 01 (một) hộp đựng thuốc lá bằng kim loại, nhãn hiệu "Thăng Long";

- Trả lại Bùi Đăng D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu sơn xanh-đen; số tiền 3.750.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3. Về án phí: □p dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Bùi Đăng D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Thị Ngọc Hà